**DẤU ẤN TÔN TRUNG SƠN Ở VIỆT NAM**

 GS. NGUYỄN VĂN KHÁNH

 (***TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN HÀ NỘI)***

 Tôn Trung Sơn tức Tôn Dật Tiên (sinh ngày 12-11-1866, mất ngày 12-3-1925) là một nhà dân chủ vĩ đại, một nhân vật hàng đầu trong lịch sử cận - hiện đại Trung Quốc. Năm 1905, Ông đề ra chủ nghĩa Tam Dân nổi tiếng với ba chủ thuyết: chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa dân quyền và chủ nghĩa dân sinh, đồng thời thành lập tổ chức *Trung Quốc* *Đồng minh hội cách mạng* để cổ động cho chủ nghĩa Tam dân và tuyên truyền vận động quần chúng. Ông là người tổ chức cuộc Cách mạng Tân Hợi và trở thành người đứng đầu Nhà nước cộng hoà dân chủ đầu tiên ở Trung Quốc cho đến khi qua đời.

 Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, kể từ khi âm mưu khởi nghĩa chiếm Quảng Châu làm căn cứ (năm 1895) thất bại đến lúc Cách mạng Tân Hợi thành công (năm 1911), Tôn Trung Sơn gần như bôn ba sống và hoạt động ở nước ngoài, hết châu Á, châu Âu rồi đến Mĩ1. Đặc biệt, Ông đã nhiều lần đến Việt Nam, dựa vào Việt Nam và phối hợp với các lực lượng dân chủ, yêu nước tiến bộ ở Việt Nam để chuẩn bị binh lực và tổ chức khởi nghĩa chống lại chính quyền Mãn Thanh. Trong những năm sau này, mặc dù không có điều kiện trực tiếp đến Việt Nam, nhưng dấu ấn và âm hưởng tư tường và sự nghiệp của Ông đã để lại khá sâu đậm trong các tầng lớp nhân dân, các tổ chức yêu nước yêu nước và nhất là đã tác động mạnh mẽ đến cuộc vận động của phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam.

\* \*

\*

 ***1. Những hoạt động của Tôn Trung Sơn tại Việt Nam đầu thế kỷ XX***

Dấu ấn đầu tiên là những cuộc viếng thăm Việt Nam để tìm hiểu tình hình, tuyên truyền cách mạng trong giới Hoa kiều, đồng thời chuẩn bị lực lượng và tổ chức thực hiện những dự mưu khởi nghĩa chống lại chính quyền Mãn Thanh trong khoảng thời gian từ 1900 đến 1908.

 Cuộc ghé thăm đầu tiên của Tôn Trung Sơn đến nước ta là vào ngày 21/6/1900, Lần này ông đến từ Hong Kong qua cảng Sài Gòn rồi lưu lại ở đây hơn 2 tuần, đến ngày 8/7/1900 thì rời đi Singapore2

 Lần thứ hai Tôn Trung Sơn đến Việt Nam theo lời mời của Toàn quyền Đông Dương (qua viên Công sử Pháp ở Tokyo). Ông tới Hà Nội vào ngày 13/12/19023 và ở đến đầu năm 1903 thì rời đi Mĩ theo đường Nhật Bản. Trong lần viếng thăm này, ngoài mục đích tham dự hội chợ, Ông còn tiến hành gặp gỡ, tiếp xúc với một số Hoa kiều nhằm tuyên truyền, thu phục tập hợp lực lượng cách mạng. Chính Tôn Trung Sơn đã kể lại trong cuốn ***Tự truyện*** của mình rằng: “ Khi ở Hà Nội tôi có biết các thương nhân người Hoa như Hoàng Long Sinh, Chân Cát Đình, Chân Bích, Dương Thọ Bành, Tăng Tế, về sau kết làm đồng chí. Họ đã góp sức rất nhiều cho các chiến dịch Khâm Liêm, Hà Khẩu (tức các vùng lãnh thổ thuộc hai tỉnh Vân Nam và Lưỡng Quảng, mà ít lâu sau, Ông đã chuẩn bị lực lượng tổ chức khởi nghĩa )4 . Cuối năm 1905, Chính phủ Nhật Bản đã chấp thuận yêu cầu của chính quyền Mãn Thanh quyết định trục xuất Tôn Trung Sơn khỏi đất Nhật vì các hoạt động cách mạng. Ông buộc phải cùng một số chiến hữu như Hồ Hán Dân, Uông Tinh Vệ tới Việt Nam trú ngụ cho tới đầu năm 1906. Theo tác giả Dương Trung Quốc (trong tài liệu đã dẫn) thì lần này, Tôn Trung Sơn ở Sài Gòn trong khoảng hơn nửa năm rồi rời qua Indonexia. Nhưng căn cứ vào cuốn *Tự truyện* thì Tôn Trung Sơn đã lưu trú ở Hà Nội và đã thành lập tại đây một tổ chức có lẽ là chi nhánh *Đồng Minh hội* (gọi là cơ quan bộ) để chuẩn bị đẩy mạnh công tác tuyên truyền và chuẩn bị công việc khởi nghĩa5

 Lần cuối cùng, Tôn Trung Sơn đến Việt Nam là vào khoảng tháng 3 năm 1907 và lưu lại lâu nhất, khoảng hơn 1 năm.

 Tại Hà Nội, Ông ngụ tại số nhà 22 phố Hàng Buồm, rồi mở một quán trà tại một ngôi nhà cùng phố. Tiếp đó, Ông công khai thành lập trụ sở của *Trung Quốc Đồng minh hội* ở số 61 đường Gambetta (nay là đường Trần Hưng Đạo). Nhằm thực hiện mục đích khởi nghĩa, Ông đã liên lạc với bên ngoài, tổ chức mua và vận chuyển vũ khí từ Nhật về biên giới Trung Quốc, đồng thời chiêu tập lực lượng nổi dậy ở Việt Nam. Chính trong thời gian này, Tôn Trung Sơn đã có nhiều mối liên hệ với các nhà yêu nước Việt Nam như Hoàng Hoa Thám và các sĩ phu trong Trường Đông Kinh Nghĩa Thục Hà Nội, trong đó có Nguyễn Quyền để bàn việc phối hợp tác chiến. Thậm chí, có lần Ông còn xuống tận Thái Bình để tiếp xúc với Tổng đốc Trần Đình Lập6. Được sự hỗ trợ từ nhiều phía, lực lượng nghĩa quân của Ông đã đông tới hàng ngàn người. Với lực lượng này, Tôn Trung Sơn quyết định tiến đánh vùng duyên hải từ Phòng Thành đến Đông Hưng. Theo kế hoạch, nghĩa quân nổi dậy khởi nghĩa, nhưng đến khi phá được Phòng Thành thì lạị rơi vào tình trạng thiếu vũ khí chiến đấu do kế hoạch mua và chuyển vũ khí từ Nhật bản không thành công. Trước tình hình đó, lực lượng nổi dậy buộc phải rút lui vào Thập Vạn Đại Sơn để bảo toàn lực lượng, chuẩn bị kế hoạch lâu dài.

 Sau thất bại này, vào khoảng cuối tháng 10 năm 1907, Tôn Trung Sơn lại tập hợp một đội quân và từ vùng biên giới Việt Nam ở Lạng Sơn tiến đánh Trấn Nam Quan (tức Hữu Nghị Quan), nhằm tạo chỗ đứng chân cho cách mạng. Kết quả là, quân cách mạng Trung Hoa đã thu thắng lợi lớn. Sau khi chiếm được Trấn Nam Quan, thu hàng binh, Tôn Trung Sơn dự định phối hợp với lực lượng nghĩa quân ở Thập Đại Vạn Sơn tiến công Khâm Châu. Nhưng kế hoạch phối hợp tác chiến đã không thành công. Cuối cùng, đội nghĩa quân của Ông đã buộc phải phối hợp cùng lực lượng của Long Tế Quang ở Lưỡng Quảng (gồm vài ngàn người) duy trì cầm cự cuộc chiến đấu trong 7 ngày đêm, rồi rút sang Việt Nam. Khi Tôn Trung Sơn chạy đến Lạng Sơn thì bị quân Thanh phát hiện nên đã báo Tổng đốc Lưỡng Quảng biết và viên quan này đã yêu cầu chính quyền Pháp trục xuất Ông khỏi Việt Nam.

 Ngoaì việc trực tiếp lãnh đạo nghĩa quân khởi nghĩa ở Phòng Thành, Khâm Châu, Tôn Trung Sơn còn chỉ đạo một vài cuộc nổi dậy qui mô nhỏ ở dọc vùng biên giới tỉnh Vân Nam, nhưng rốt cuộc chỉ có trận Hà KHẩu giành được tháng lợi, các cuộc nổi dậy khác đều không tránh khỏi kết cục thất bại, buộc bộ phận lớn nghĩa quân phải rút sang Việt Nam nương náu.

 Để tổ chức thu phục tập hợp lực lượng và chuẩn bị vũ khí nổi dậy khởi nghĩa, Tôn Trung Sơn đã tiến hành vận động quyên góp và tranh thủ sự ủng hộ giúp đỡ của các chí sĩ Việt Nam, và nhất là của nhiều đồng bào Hoa kiều đang sinh sống và làm ăn tại Hà Nội và Sài Gòn. Ở Chợ Lớn, Sài Gòn có người như Hoàng Cảnh Nam đã hiến toàn bộ tài sản để giúp việc tuyển mộ quân sĩ và chi phí các hoạt động cho nghĩa quân. Ngoài ra, các thương gia lớn ở Sài Gòn như Lý Trác Phong, Tằng Tích Thu, Mã Bồi Sinh, mỗi người quyên góp mấy mươi ngàn đồng. Theo đánh giá của Tôn Trung Sơn thì “đó cũng là việc làm hiếm thấy lúc bấy giờ”7 .

 Sau những thất bại trong công cuộc khởi nghĩa, Tôn Trung Sơn lại rời khỏi Việt Nam và đi chu du (như lời Ông nói )sang Singapore8 rồi Mĩ, Nhật để tiếp tục tìm nguồn tài chính cho cách mạng.

 Như vậy, trong thập kỷ đầu tiên của thế kỷ XX, Việt Nam đã trở thành điểm tựa và là địa bàn hoạt động thường xuyên của Tôn Trung Sơn. Để thực hiện mục tiêu lật đổ nhà Thanh, Ông đã nhiều lần qua lại Việt Nam: lần ngắn là hai tuần, lần lâu đến hơn một năm để tuyên truyền cách mạng, thu phục và chuẩn bị lực lượng. Đặc biệt, Ông còn tiến hành tiếp xúc, liên lạc với một số sĩ phu yêu nước Việt Nam để bàn kế hoạch phối hợp hành động.

 Trong khoảng thời gian từ cuối năm 1907 đến đầu 1908, Tôn Trung Sơn đã trực tiếp chỉ đạo tổ chức nhiều cuộc khởi nghĩa ở hai tỉnh Quảng Tây và Vân Nam, trong đó có trận đánh tại Trấn Nam Quan vào tháng 10/1907. Kết quả của trận thắng này cùng với các hoạt động vũ trang của quân đội cách mạng Trung Quốc do Tôn Trung Sơn lãnh đạo ở dọc vùng biên giới Việt Trung thuộc các tỉnh Quảng Tây và Vân Nam đã không chỉ trực tiếp làm lung lay nền thống trị nhà Thanh mà còn góp phần cổ vũ động viên những người yêu nước Việt Nam trong công cuộc đấu tranh đế quốc Pháp, giải phóng dân tộc vào hồi đầu thế kỷ XX.

 ***2. Ảnh hưởng của tư tưởng Tôn Trung Sơn trong các tổ chức yêu nước và cách mạng ở Việt Nam những năm 1920***

Trên một phương diện khác, dấu ấn Tôn Trung Sơn còn để lại khá đậm nét trong tư tưởng và đường lối chính trị của các tổ chức yêu nước và cách mạng Việt Nam như *Việt Nam Quang Phục hội* và *Việt Nam Quốc dân đảng.*

 Như chúng ta đã biết, tháng 2 năm 1912, tại từ đường nhà Tướng quân Cờ đen Lưu Vĩnh Phúc ở tỉnh Quảng Đông, Phan Bội Châu và một số sĩ phu yêu nước Việt Nam đã quyết định thủ tiêu *Duy Tân hội,* thành lập *Việt Nam Quang Phục hội*. Do sinh sống trên dất Trung Quốc, nhất là đã từng có quan hệ và chịu ảnh hưởng của Đồng minh hội do Tôn Trung Sơn lãnh đạo nên Phan Bội Châu và các sĩ phu Việt Nam không thể không bị tác động về mặt tư tưởng. Chính vì vậy, trong tôn chỉ của Việt Nam Quang phục hội đã ghi rõ mục tiêu “*Đánh đuổi đế quốc Pháp, khôi phục Việt Nam,* *thành lập nước Cộng hòa dân quốc Việt Nam*”. Về cơ cấu tổ chức và phương hướng hành động của tổ chức *Việt Nam Quang phục hội* cũng có nhiều điểm giống *Trung Quốc Đồng minh hội*, mặc dù ở trình độ thấp hơn9 . Sau khi Tôn Trung Sơn mất, tư tưởng và sự nghiệp cách mạng của Ông tiếp tục có ảnh hưởng mạnh mẽ trong các tầng lớp nhân dân cũng như trong các tổ chức yêu nước Việt Nam, trong đó có *Việt Nam Quốc dân đảng* mà tiền thân là *Nam Đồng Thư xã*. Được thành lập vào năm 1926, *Nam Đồng Thư xã* do Phạm Tuấn Tài làm chủ nhiệm, đã tập hợp một số trí thức tiểu tư sản mà hầu hết đều là tín đồ của Tôn Trung Sơn và chủ nghĩa Tam Dân. Hoạt động của *Thư xã* tập trung chủ yếu vào việc in ấn xuất bản các sách báo tiến bộ. Một trong những cuốn sách đầu tiên được biên soạn và xuất bản tại đây là cuốn *Tiểu sử và học thuyết Tôn Dật Tiên, Thủ lĩnh Đảng cách mạng Trung Hoa* của Dật Công (Phạm Tuấn Lâm) và Nhượng Tống (Hoàng Phạm Trân). Trong Lời giới thiệu, các tác giả viết: “ Chúng tôi biên soạn cuốn sách này, chỉ vì lòng sùng bái anh hùng. Tinh linh anh hùng chưa chết, sự nghiệp anh hùng vẫn còn, đem anh hùng giới thiệu với bà con, âu cũng rộng cho kẻ biết rằng: Anh hùng như thế! Anh hùng là thế!”.

 “Ấy là ai? Ấy là ai? Hỏi bốn vạn vạn người Tàu, tất họ đồng thanh mà đáp là Tôn Trung Sơn tiên sinh vậy.”10 *Nam Đồng Thư Xã* còn dự định sẽ biên dịch và xuất bản các trước tác của Tôn Trung Sơn bằng tiếng Việt. Nhưng rồi sau đó *Thư xã* bị chính quyền Pháp ra lệnh đóng cửa nên không thực hiện được.

 Ngoài Nam Đồng Thư Xã, trên một số báo chí đương thời cũng giới thiệu nhiều bài viết về Tôn Trung Sơn và chủ nghĩa Tam Dân. Đặc biệt, tờ báo *Tiếng Dân* xuất bản ở Huế đã dành 54 số từ cuối tháng 11 năm 1927 đến đầu tháng 6 năm 1928 để đăng bản dịch tiếng Việt ‘’ *Chủ nghĩa Tam Dân của Tôn Văn”.* Tất nhiên, bên cạnh những bài viết tích cực, cũng có một số bài viết đăng trên các tờ *Nam Phong và Trung Bắc Tân Văn* mang nặng tính chất châm chọc và tìm cách bôi nhọ, xuyên tạc Tôn Trung Sơn và Chủ nghĩa Tam Dân.

 Trên cơ sở Nam Đông Thư xã, ngày 25-12-1927, Việt Nam Quốc dân đảng được thành lập. Nhưng do c¬ së x· héi non yÕu, l¹i ra ®êi trong ®iÒu kiÖn t­ t­ëng cña chñ nghÜa M¸c –Lªnin ®· b¾t ®Çu ¨n s©u bÐn rÔ trong c¸c tÇng líp nh©n d©n nªn ViÖt Nam Quèc D©n §¶ng trong suèt 2 n¨m tån t¹i ®· kh«ng ®­a ra ®­îc mét c­¬ng lÜnh chÝnh trÞ nhÊt qu¸n, râ rµng

 VÒ môc ®Ých, ®¶ng này nªu râ ph¶i ®¸nh ®æ nÒn qu©n chñ chuyªn chÕ, lËp n­íc ViÖt Nam d©n quèc céng hoµ, trong ®ã nh©n d©n ®­îc h­ëng c¸c quyÒn tù do ng«n luËn, ®i l¹i, héi häp, tù do tÝn ng­ìng.

 §Ó thùc hiÖn ®­îc môc tiªu trªn, ViÖt Nam Quèc D©n §¶ng chñ tr­¬ng chia qu¸ tr×nh c¸ch m¹ng thµnh 3 thêi kú. Thêi kú thø nhÊt lµ thêi kú ph«i thai hay thêi kú bÝ mËt tiÕn hµnh ph¸t triÓn ®¶ng viªn vµ g©y dùng c¬ së ®¶ng; thêi kú thø hai lµ dù bÞ b¸n c«ng khai, tËp trung ph¸t triÓn lùc l­îng, x©y dùng c¸c ®oµn thÓ quÇn chóng (binh ®oµn, n«ng ®oµn, c«ng ®oµn..), ®ång thêi lËp ra c¸c b¸o ®Ó tuyªn truyÒn, cæ suý chÊn h­ng d©n khÝ, tÝch cùc chuÈn bÞ ®éi ngò c¸n bé vµ c¸c ph­¬ng tiÖn vËt chÊt ®Ó b­íc vµo thêi kú khëi nghÜa. Thêi kú thø ba lµ thêi kú khëi nghÜa hay thêi kú c«ng khai. Trong thêi kú nµy, dùa trªn c¸c lùc l­îng ®· ®­îc chuÈn bÞ, ViÖt Nam Quèc D©n §¶ng sÏ thµnh lËp nh÷ng ®oµn qu©n c¶m tö phèi hîp víi anh em binh lÝnh ViÖt Nam yªu n­íc trong qu©n ®éi Ph¸p d­íi sù chØ huy cña c¸c c¸n bé qu©n sù ®­îc ®µo t¹o ë n­íc ngoµi næi dËy ë c¸c thµnh thÞ ®Ó giµnh th¾ng lîi 11 .

 Đến ®Çu n¨m 1929, ViÖt Nam Quèc D©n §¶ng tiếp tục thay ®æi t«n chØ môc ®Ých cña m×nh. B¶n §iÒu lÖ ®· söa ®æi cña ViÖt Nam Quèc D©n §¶ng th¸ng 2 n¨m 1929 x¸c ®Þnh :

 a/ §Èy m¹nh c¸ch m¹ng d©n téc.

 b/ X©y dùng mét tËp ®oµn céng hoµ trùc tiÕp.

 c/ Gióp ®ì c¸c d©n téc bÞ ¸p bøc 12 .

 *B¶n ch­¬ng tr×nh hµnh ®éng* cuèi cïng cña ViÖt Nam Quèc D©n §¶ng xuÊt hiÖn tr­íc khi næ ra khëi nghÜa Yªn B¸i cßn ghi râ nguyªn t¾c Tù do – B×nh ®¼ng – B¸c ¸i, vµ môc ®Ých cña ®¶ng lµ c¸ch m¹ng d©n téc; c¸ch m¹ng chÝnh trÞ vµ c¸ch m¹ng x· héi 13 . Nh­ng thùc chÊt, néi dung cña c¸c nguyªn t¾c ®ã còng gièng ba vÊn ®Ò c¬ b¶n cña chñ nghÜa Tam d©n. §iÒu nµy ®· ®­îc chính T«n Trung S¬n x¸c nhËn trong bµi nãi chuyÖn ngµy 16/3/1924 là: “ Thêi c¸ch m¹ng Ph¸p, khÈu hiÖu cña c¸ch m¹ng lµ Tù do – B×nh ®¼ng – B¸c ¸i gièng nh­ khÈu hiÖu cña c¸ch m¹ng Trung Quèc ngµy nay lµ chñ nghÜa d©n téc – chñ nghÜa d©n quyÒn – chñ nghÜa d©n sinh “ 14 .

 Cho ®Õn thêi kú xóc tiÕn khëi nghÜa vò trang, nh÷ng ng­êi l·nh ®¹o ViÖt Nam Quèc D©n đ¶ng vÉn muèn tiÕp tôc thay ®æi c­¬ng lÜnh t«n chØ cña ®¶ng. Nh­ng v× thêi gian qu¸ g¾p g¸p nªn hä ®· c¾t gät chñ nghÜa Tam d©n cña T«n Trung S¬n lµm t«n chØ môc ®Ých cña ®¶ng. Trong phÇn “*¸p dông chñ nghÜa Tam d©n”* cña ViÖt Nam Quèc D©n đ¶ng, Trần Huy Liệu, một trong những yếu nhân của tổ chức này và là chủ biên cuốn *Tµi liÖu tham kh¶o* *lÞch sö c¸ch m¹ng cËn ®¹i ViÖt Nam, TËp V* đã viÕt : “§Õn lóc nµy trong khi chuÈn bÞ mét trËn ®¸nh liÒu m¹ng, c¸c l·nh tô cña ®¶ng cè nhiªn kh«ng cßn ®ñ th× giê ®Ó th¶o luËn chñ nghÜa, chØnh ®èn chÝnh c­¬ng, mµ chØ cßn kÞp “b­ng” toµn bé chñ nghÜa Tam d©n vµo ®¶ng. Tõ ®ã chñ nghÜa Tam d©n míi trë nªn chñ nghÜa chÝnh thøc cña ViÖt Nam Quèc D©n đ¶ng” 15 . Trªn thùc tÕ, ngay tõ khi manh nha trong nhãm *Nam §ång Th­ X·* ®Õn lóc thµnh lËp vµ cã b¶n ®iÒu lÖ dù th¶o ®Çu tiªn, ViÖt Nam Quèc D©n §¶ng ®· chÞu ¶nh h­ëng t­ t­ëng cña chñ nghÜa Tam d©n cña Trung Quèc

 Tuy nhiên, cũng cần nhấn mạnh là chñ nghÜa Tam d©n có một nội dung cơ bản là chñ nghÜa cứu nước, nhằm ®­a Trung Quèc lªn ®Þa vÞ quèc tÕ b×nh ®¼ng, ®Þa vÞ chÝnh trÞ b×nh ®¼ng, ®Þa vÞ kinh tÕ b×nh ®¼ng, lµm cho Trung Quèc tån t¹i m·i m·i trªn thÕ giíi 16 . Nhưng ViÖt Nam Quèc D©n đ¶ng lại chØ lÊy ë chñ nghÜa Tam d©n néi dung “c¸ch m¹ng d©n téc” vµ “chñ nghÜa d©n quyÒn” 17 . Trong tÊt c¶ c¸c b¶n §iÒu lÖ vµ Ch­¬ng tr×nh hµnh ®éng cña m×nh, ViÖt Nam Quèc D©n đ¶ng ®Òu tËp trung vµo vÊn ®Ò d©n téc, coi ®Êu tranh chèng ¸p bøc d©n téc vµ gi¶i phãng d©n téc lµ yªu cÇu, nhiÖm vô hµng ®Çu, c¬ b¶n cña ®¶ng. Môc ®Ých thø nhÊt (a) trong B¶n §iÒu lÖ ®Çu tiªn cña ViÖt Nam Quèc D©n đ¶ng (1928) lµ “®Èy m¹nh c¸ch m¹ng d©n téc”; trong b¶n ®iÒu lÖ ®· söa ®æi vµ ch­¬ng tr×nh hµnh ®éng cña ViÖt Nam Quèc D©n đ¶ng vµo n¨m 1929 còng x¸c ®Þnh lµ “c¸ch m¹ng d©n téc”. Nh­ vËy, cho dï t«n chØ cña ®¶ng lµ “tr­íc lµm quèc gia c¸ch m¹ng, sau lµm thÕ giíi c¸ch m¹ng” (trong ®iÒu lÖ ®Çu tiªn); hay “®Èy m¹nh c¸ch m¹ng d©n téc, x©y dùng nÒn céng hoµ trùc tiÕp, gióp ®ì c¸ch d©n téc bÞ ¸p bøc” (trong ®iÒu lÖ cuèi n¨m 1928); hoÆc “lµm c¸ch m¹ng d©n téc (®¸nh ®æ ®Õ quèc Ph¸p), c¸ch m¹ng chÝnh trÞ (®¸nh ®æ ng«i vua), c¸ch m¹ng x· héi (ban bè quyÒn tù do d©n chñ) (trong Ch­¬ng tr×nh hµnh ®éng cña ®¶ng n¨m 1929) .v.v. th× môc ®Ých cuèi cïng cña ViÖt Nam Quèc D©n đ¶ng lµ dïng b¹o lùc ®¸nh ®æ ¸ch thèng trÞ cña ®Õ quèc Ph¸p ®Ó giµnh ®éc lËp d©n téc, thµnh lËp chÝnh phñ céng hoµ, thùc hiÖn quyÒn tù do d©n chñ vµ më ®­êng cho chñ nghÜa t­ b¶n ph¸t triÓn ë ViÖt Nam. Trong c­¬ng lÜnh chÝnh trÞ cña ViÖt Nam Quèc D©n đ¶ng cã nãi ®Õn thêi kú kiÕn thiÕt, nh­ng néi dung vµ b­íc ®i cßn rÊt chung chung nh­ “truyÒn b¸ häc vÊn, gi¸o dôc nh©n d©n b»ng mét cuéc nãi chuyÖn c«ng céng, tuyªn bè tù do ng«n luËn.”18. H¹n chÕ nµy b¾t nguån tõ c¬ së x· héi non yÕu cña phong trµo d©n téc t­ s¶n, nãi c¸ch kh¸c lµ do t×nh tr¹ng b¹c nh­îc vÒ kinh tÕ, non yÕu vÒ chÝnh trÞ cña giai cÊp t­ s¶n d©n téc ViÖt Nam. Dùa trªn tr¹ng th¸i cña mét giai cÊp t­ s¶n yÕu ®uèi nh­ vËy, ViÖt Nam Quèc D©n đ¶ng ®· tiÕp thu vµ vËn dông chñ nghÜa Tam d©n theo c¸ch riªng cña m×nh. Quan ®iÓm vÒ vÊn ®Ò d©n téc vµ chñ nghÜa d©n téc cña ViÖt Nam Quèc D©n đ¶ng kh«ng gièng chñ nghÜa d©n téc cña T«n Trung S¬n khi míi h×nh thµnh. Lúc đầu, T«n Trung S¬n có khuynh hướng sai lầm là kêu gọi người Hán tộc chống lại người Mãn Thanh19. Ông nãi : “xÐt theo t×nh h×nh tËp qu¸n x· héi trong lÞch sö Trung Quèc…, chñ nghÜa d©n téc lµ chñ nghÜa quèc téc”. ¤ng cßn nhÊn m¹nh : "nãi chñ nghÜa d©n téc tøc lµ chñ nghÜa quèc téc, ®iÒu ®ã chØ tho¶ ®¸ng ë Trung Quèc, kh«ng tho¶ ®¸ng ®óng ë n­íc ngoµi”20 Trong khi ®ã, chñ nghÜa d©n téc cña ViÖt Nam Quèc D©n đ¶ng lµ chñ nghÜa chèng ¸p bøc d©n téc vµ n« dÞch d©n téc cña bän thùc d©n ®Õ quèc ngo¹i bang. Cè nhiªn, vÒ sau quan niÖm vÒ chñ nghÜa d©n téc cña T«n Trung S¬n còng cã sù ®iÒu chØnh, thËm chÝ cßn ®­îc bæ sung vµ ph¸t triÓn víi Tam ®¹i chÝnh s¸ch lµ Liªn Nga, Dung céng, Phï trî n«ng c«ng , b×nh qu©n ®Þa quyÒn vµ tiÕt chÕ t­ b¶n. Nh­ng ViÖt Nam Quèc D©n đ¶ng chØ ghi nhËn trong c­¬ng lÜnh chÝnh trÞ cña m×nh chñ nghÜa d©n téc, t­ b¶n d©n quyÒn vµ d©n sinh, cßn néi dung liªn Nga, dung céng, phï trî n«ng c«ng, b×nh qu©n ®Þa quyÒn vµ tiÕt chÕ t­ b¶n th× bÞ vøt bá.

 Mặc dù có sự khác biệt nhất định trong quan niệm về vấn đề dân tộc (mà đó là điều tất nhiên), nhưng trước sau ViÖt Nam Quèc d©n đ¶ng vẫn chñ tr­¬ng gi¶i phãng d©n téc vµ x©y dùng nÒn céng hoµ d©n chñ theo m« h×nh của c¸ch m¹ng ë Trung Quèc vµ mét sè n­íc ph­¬ng T©y.

 ***3. Tôn Trung Sơn - Hồ Chí Minh và cách mạng Việt Nam***

 Tôn Trung Sơn và Hồ Chí Minh khi còn sống chưa một lần may mắn gặp nhau. Nhưng cuộc đời, sự nghiệp của Tôn Trung Sơn đã để lại những dấu ấn sâu sắc trong tình cảm và tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trong quá trình đi tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc.

 Ngày 13 tháng 11 năm 1926, khi đang hoạt động ở Quảng Châu theo phân công của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã viết bài đầu tên trong loạt bài nhan đề “*Các sự biến ở Trung Quốc của đặc phái viên của chúng tôi* ” gửi về đăng báo *L’Annam* do luật sư Phan Văn Trường làm chủ nhiệm tại Sài Gòn, trong đó thông báo về những thắng lợi đầu tiên của quân cách mạng Quốc dân trong cuộc Bắc phạt do Tôn Trung Sơn phát động. Nói về tình cảm của nhân dân đối với Tôn Trung Sơn, Nguyễn Ái Quốc viết: “ Sự nồng nhiệt của nhân dân chứng tỏ người Trung Quốc biết ơn dường nào vị lãnh tụ vĩ đại quá cố đã khơi dậy nơi họ ý chí tự giải phóng khỏi ách áp bức về ngoại giao mà bây giờ không gì có thể biện hộ được”21

 Tháng 3 năm 1927, cũng từ Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc lại viết bài “*Kỷ niệm lần thứ hai ngày Tôn Dật Tiên qua đời*” gửi về đăng báo *L’Annam* số 150 (ngày 31/3/1927). Bài báo đã đánh giá rất cao công lao vĩ đại của Tôn Trung Sơn đối với Đảng Quốc dân và Nhà nước Trung Hoa. Người viết: “Ngày hôm nay, cả nước Trung Hoa cả lòng tôn kính tưởng nhớ bác sỹ Tôn Dật Tiên, vị lãnh tụ cách mạng, người tổ chức đảng chính trị Quốc dân đảng và sáng lập nhà nước dân tộc…”. “Con người làm việc lột xác nước Trung Hoa vĩ đại, đã cống hiến cả nghị lực và cuộc đời mình cho thắng lợi sự nghiệp cả dân tộc…”22

 Sau này, nhờ được tìm hiểu có hệ thống tư tưởng của Tôn Trung Sơn và trực tiếp tham gia vào phong trào cách mạng ở Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc đã khái quát chủ nghĩa Tam Dân thành mấy điểm là:

* Chủ nghĩa dân tộc: độc lập cho mọi dân tộc;
* Chủ nghĩa dân quyền: tự do cho nhân dân:
* Chủ nghĩa dân sinh: hạnh phúc và hưởng thụ của nhân dân.

Người còn khẳng định đây là những cái mà Việt Nam cần, dân tộc

Việt Nam đòi hỏi 23

Năm 1945, cách mạng Tháng Tám thành công, chính quyền mới được

thành lập. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lấy ba khái niệm : *Độc lập - Tự do - Hạnh phúc* để đạt tiêu ngữ cho nước Việt Nam mới. Đó chính là ba nguyên tắc lớn của chủ nghĩa Tam Dân của Tôn Trung Sơn, và cũng là mục tiêu cơ bản mà cách mạng Việt Nam cần đạt tới.

Tóm lại, trong quá trình nhen nhóm phong trào cách mạng ở Trung

Quốc, Tôn Trung Sơn đã tìm đến và dựa vào Việt Nam để xây dựng chỗ đứng chân, triển khai các hoạt động nhằm tập hợp, chuẩn bị lực lượng tiến tới lật đổ nhà Mãn Thanh. Nhưng cũng chính thông qua những hoạt động đó, Tôn Trung Sơn và cách mạng Trung Quốc đã có ảnh hưởng ngày càng mạnh đến sự hình thành và phát triển của phong trào cách mạng Việt Nam.

 Dấu ấn Tôn Trung Sơn ở Việt Nam không chỉ biểu hiện bằng những chuyến viếng thăm, những lần trú ngụ, những năm tháng tuyên truyền, hoạt động của ông từ Nam đến Bắc; mà còn in đậm trong tư tưởng chính trị, cơ cấu tổ chức và phương hướng hoạt động của nhiều tổ chức yêu nước Việt Nam. Nhiều nhà cách mạng Việt Nam, đặc biệt là lãnh tụ Nguyễn Aí Quốc - Hồ Chí Minh hết sức kính trọng và yêu mến Tôn Trung Sơn không chỉ vì Ông là nhà cách mạng vĩ đại của nước Trung Quốc anh em, mà còn vì chủ nghĩa Tam Dân do ông đề xuất “*có nhiều điểm thích hợp*” với điều kiện Việt Nam, và Người nguyện “cố gắng làm người học trò nhỏ của ông”24cũng như của Các Mác trên con đường đấu tranh vì *Độc lập, Tự do và Hạnh phúc* của dân tộc và nhân dân Việt Nam.

**Chó thÝch**

 1. *Bách khoa lịch sử thế giới, những sự kiện lịch sử nổi bật trong lịch sử thế giới*, Nxb.Văn hoá Thông tin, HN 2004, tr.875-876

2. Xem Dương Trung Quốc. *Tôn Trung Sơn ở Hàng Buồm*, *Vietnam.net, 19/7/2005*).

3. Dương Trung Quốc, *tài liệu* *đã dẫn.* Theo tác giả này, Tôn Trung Sơn đã có 5 lần đến Việt Nam

4. *Tự truyện của Tôn Trung Sơn //* Tôn Trung Sơn, Chủ nghĩa Tam Dân, Nxb. Viện Thông tin khoa học xã hội, HN 1995, tr.29).

5. *Tự truyện của Tôn Trung Sơn*, sđd, tr.33.

6. Theo Chương Thâu. *Mối quan hệ giữa Tôn Trung Sơn và cách mạng Tân Hợi Trung Quốc với Phan Bội Châu và cách mạng Việt Nam*// Cách mạng Tân Hợi. 90 năm sau nhìn lại 1911-2001**,** Nxb.KHXH,HN 2002,tr.234)

7. *Tự truyện của Tôn Trung Sơn, Sđd,* tr.37 .

8.Theo Nam Đồng Thư Xã, *Tiểu sử và học thuyết Tôn Dật Tiên* // Vũ Khiêu chủ biên*,* Phạm Tuấn Tài. Cuộc đời và tác phẩm*,* Nxb. CTQG, HN 2002, tr.405

9. Chương Thâu, *Mối quan hệ*…, tr.228.

10. *Tiểu sử và học thuyết Tôn Dật Tiên //* Vũ Khiêu chủ biên, Phạm Tuấn Tài. Cuộc đời và tác phẩm, Sđd, tr.388,387.

11. TrÇn Huy LiÖu, V¨n T¹o : *Tµi liÖu tham kh¶o lịch sử cách mạng cận đại Việt Nam*, Tập V, Ban nghiên cứu Văn-Sử-Địa xuất bản, HN 1956, tr. 32, 33.

12. TrÇn Huy LiÖu, V¨n T¹o : *Tµi liÖu tham kh¶o* … S®d, tr. 113.

13. TrÇn Huy LiÖu, V¨n T¹o : *Tµi liÖu tham kh¶o* … S®d, tr. 121 – 122.

14, 16. Tôn Trung S¬n. *Chñ nghÜa Tam d©n.*  S®d, tr. 189

15. TrÇn Huy LiÖu, V¨n T¹o : *Tµi liÖu tham kh¶o* … S®d, tr. 55; Sau khi khëi nghÜa Yªn B¸i bïng næ vµ bÞ ®µn ¸p, c¸c ®¶ng viªn ViÖt Nam Quèc D©n §¶ng bÞ b¾t ë tï ®· nhiÒu lÇn th¶o luËn rÊt gay g¾t xung quanh vÊn ®Ò chñ nghÜa cña ®¶ng. Nh÷ng ng­êi bÞ b¾t tr­íc th¸ng 2 n¨m 1929 chØ biÕt b¶n §iÒu lÖ vµ Ch­¬ng tr×nh hµnh ®éng ®Çu tiªn. Cßn sè ®¶ng viªn bÞ b¾t ngay tr­íc vµ sau cuéc b¹o ®éng Yªn B¸i l¹i chØ thõa nhËn chñ nghÜa Tam d©n.

17. *LÞch sö ViÖt Nam*, Tập II, Nxb.KHXH, HN 2004, tr. 231.

18. VÒ ®iÓm nµy, tê thùc d©n *La Revue Francaise annammite* sè ngµy 4/8/1929 ®· viÕt :"NÕu ch­¬ng tr×nh cña ViÖt Nam Quèc D©n ®¶ng mµ bá hÕt c¸c lêi hïng hån cña ®¶ng c¸ch m¹ng Tµu nã lµm cho cã vÎ to t¸t th× ng­êi ta sÏ chØ thÊy cã mét c©u lµ :" Hìi ng­êi Ph¸p , nªn b­íc ®i ngay, khi ®· xong viÖc th× sau lµm g×, c¸c ng­êi trong ®¶ng kh«ng ®Ó ý tíi v× ch­¬ng tr×nh x· héi vµ ch­¬ng tr×nh chÝnh trÞ hä ®Òu kh«ng cã g× c¶". DÉn l¹i Quèc Anh . *T×m hiÓu mèi quan hÖ gi÷a khuynh h­íng tiÓu t­ s¶n yªu n­íc víi phong trµo c«ng nh©n* // T¹p chÝ Nghiªn cøu lÞch sö sè 160, 1-2/1975.

19. Nguyễn Huy Quí, *Mấy vấn đề về vị trí lịch sử của cách mạng Tân Hợi và ý nghĩa lịch sử của chủ nghĩa Tam Dân* // Cách mạng Tân Hợi..., sđd, tr.14.

20. T«n Trung S¬n. *Chñ nghÜa Tam d©n.*  S®d, tr. 50 - 51.

21. Viện Hồ Chí Minh, HV CTQG HCM, *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, Tập 1, 1890 - 1929, Nxb.CTQG, HN 2006, tr. 358.

22. NguyÔn Thµnh, Ảnh *h­ëng cña T«n Trung S¬n vµ chñ nghÜa Tam D©n ë ViÖt Nam* // C¸ch m¹ng T©n Hîi..., S®d, tr 259 - 260.

23. Theo §ç TiÕn S©m, *Chñ tÞch Hå ChÝ Minh víi chñ nghÜa Tam D©n cña T«n Trung S¬n* // C¸ch m¹ng T©n Hîi... , S®d, tr 280.

24. *Danh nhân Hồ Chí Minh*, Nxb.Lao Động, HN 2000, tr.870.